

BIỂU LÃI SUẤT CHO VAY

(Áp dụng đối với Khách hàng cá nhân tham gia các sản phẩm cho vay tại CAKE by VPBank)

Hiệu lực áp dụng: Kể từ ngày **01/03/2023**

▪ **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**

- Mã số doanh nghiệp: **0100233583**; ngày cấp lần đầu: 08/09/1993
- Địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ - Đống Đa – Hà Nội; Điện thoại: 1900545415/1900636686

Sau đây gọi là **VPBank/Ngân hàng số CAKE by VPBank** xin trân trọng thông báo đến Quý Khách hàng là “Khách hàng/Bên Vay” của Ngân hàng số CAKE by VPBank với các nội dung sau:

A. Áp dụng đối với các sản phẩm vay phục vụ đời sống CAKE không Tài sản đảm bảo:

1. Lãi suất cho vay:

STT	Tên sản phẩm	Lãi suất
1	Sản phẩm cho vay trực tuyến phục vụ nhu cầu đời sống CAKE không TSĐB KH cá nhân theo luồng D.O.P tại nền tảng VNPT Money (KH thuê bao Vinaphone) và Gói sản phẩm CAKE dành cho KH Vinaphone	8%
2	Sản phẩm cho vay trực tuyến phục vụ nhu cầu đời sống CAKE không TSĐB dành cho KH cá nhân theo luồng D.O.P tại nền tảng Viettel Money (KH thuê bao Viettel)	35% - 60%
3	Gói sản phẩm Tài khoản thanh toán CAKE ADVANCE và cho vay Hạn mức thấu chi không TSĐB dành cho KH cá nhân	31% - 36%

2. Lãi suất cho vay trong hạn: Mức lãi suất cho vay trong hạn cụ thể sẽ được quy định trong từng Sản phẩm chi tiết của Ngân hàng số CAKE by VPBank và được thỏa thuận với Khách Hàng dựa trên mức Lãi suất cho vay áp dụng trên toàn hệ thống Ngân hàng số CAKE by VPBank ban hành theo từng thời kỳ.

3. Lãi suất quá hạn và Lãi chậm trả lãi:

- Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả (lãi chậm trả lãi): Bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

4. Phương pháp tính lãi: áp dụng đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả:

- Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách Hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là đầu mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Khách Hàng phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng $(=) \sum (Số\ dư\ thực\ tế\ nhân\ (x)\ Số\ ngày\ duy\ trì\ số\ dư\ thực\ tế\ nhân\ (x)\ Lãi\ suất\ tính\ lãi)$ chia $(/) 365$, trong đó:

- (i) *Số dư thực tế*: Là số dư đầu ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách Hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Giấy Đăng Ký Kiên Hợp Đồng Cho Vay, Điều Kiện Giao Dịch Chung và quy định của pháp luật.
- (ii) *Số ngày duy trì số dư thực tế*: Là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.
- (iii) *Lãi suất tính lãi*: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Giấy Đăng Ký Kiên Hợp Đồng Cho Vay, Điều Kiện Giao Dịch Chung và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
- 5. Phí và phương pháp thu phí:** Loại phí và mức phí cụ thể sẽ được quy định tùy vào từng Sản phẩm chi tiết của Ngân hàng số CAKE by VPBank mà Bên Vay tham gia và được thỏa thuận với Khách Hàng bao gồm:
- a) **Phí liên quan đến khoản vay:** Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí liên quan đến khoản vay như sau:
- Phí Cam kết rút vốn: Nếu Sản phẩm Vay mà Khách hàng tham gia có áp dụng chính sách thu phí này.
 - Phí trả nợ trước hạn: Nếu Sản phẩm Vay mà Khách hàng tham gia có áp dụng chính sách thu phí này.
 - Các khoản phí khác theo quy định của VPBank phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có): Nếu Sản phẩm Vay mà Khách hàng tham gia có áp dụng chính sách thu phí này.
 - Khách Hàng đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn và ủy quyền cho VPBank tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng mở tại VPBank để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng theo thỏa thuận.
- b) **Phí liên quan đến Tài khoản cấp HMTTC:** Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí liên quan đến tài khoản cấp HMTTC như sau:
- Phí thiết lập Tài khoản thấu chi: **100.000 VND/khoản cấp HMTTC**.
 - Phí duy trì và quản lý Tài khoản thấu chi: **11.000 VND/tháng**.
 - Các khoản phí khác theo quy định của VPBank phù hợp với quy định của pháp luật (nếu có): Nếu Sản phẩm Vay mà Khách hàng tham gia có áp dụng chính sách thu phí này.
 - Khách Hàng đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn và ủy quyền cho VPBank tự động trích nợ bất kỳ tài khoản nào của Khách Hàng mở tại VPBank để thu các khoản phí thuộc nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng theo thỏa thuận.
- B. Áp dụng đối với các sản phẩm vay phục vụ đời sống có Tài sản đảm bảo tại CAKE:** theo cập nhật của Ngân hàng số CAKE by VPBank từng thời kỳ.